

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 951/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở nâng cấp Trường Cán bộ Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Xét đề nghị của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 282/TCB ngày 25 tháng 11 năm 2014 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 351/TTr-SNV ngày 29 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Học viện Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Học viện), bao gồm: Vị trí pháp lý, nguyên tắc tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của công chức, viên chức; người học; tài chính và tài sản của Học viện.

2. Quy chế này áp dụng đối với toàn bộ tổ chức và hoạt động của Học viện và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong mối quan hệ công tác.

3. Tên gọi

Tên tiếng Việt: **Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.**

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: **HO CHI MINH CITY CADRE ACADEMY
(Viết tắt HCA).**

4. Trụ sở chính: 324 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 08.38.421.405 - 08.38.421.502 - 08.38.421.495

- Fax : 08.38.421.495

- Email: hcmca.edu.vn

- Địa chỉ trang Web: www.hvcb.hochiminhcity.gov.vn

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam, trực thuộc Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục và đào tạo; đồng thời chịu sự quản lý về chuyên môn của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

3. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo về nội dung, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, về tổ chức bộ máy, biên chế, chính sách đối với cán bộ, giảng viên và người học, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chủ quản về mặt nhà nước đối với Học viện.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Học viện làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính chủ động sáng tạo và tự chịu trách nhiệm cá nhân của công chức, viên chức và người lao động.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ

1. Đào tạo trình độ cao về lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh theo chức năng nhiệm vụ của quy định đối với trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Được đào tạo, cấp văn bằng trình độ đại học, sau đại học theo quy định của pháp luật.

3. Bồi dưỡng về lý luận chính trị, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước.

4. Thực hiện triển khai dịch vụ khoa học và công nghệ; nghiên cứu và tư vấn về chính sách cho các cấp quản lý của Thành phố.

5. Hợp tác, liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.

Điều 5. Quyền hạn, trách nhiệm

Học viện được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, tổ chức nhân sự, cụ thể:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển Học viện phù hợp với nhiệm vụ do Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập đối với các ngành nghề được phép đào tạo; tổ chức tuyển sinh; tổ chức quá trình đào tạo; công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu, giáo dục, hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất và việc làm phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

4. Thực hiện sự nghiệp khoa học và công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao; sử dụng có hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển khoa học, công nghệ; đăng ký tham gia tuyển chọn ký kết và thực hiện hợp đồng khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về khoa học và công nghệ góp phần xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của Thành phố Hồ Chí Minh và của đất nước.

5. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng và công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của nhà nước và xã hội; quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

6. Nhận viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để bổ sung nguồn tài chính; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành các hoạt động khoa học, công nghệ; sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế (nếu có) để đầu tư mở rộng hoạt động đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất; tài trợ, thực hiện chính sách ưu đãi đối với con, em gia đình thuộc diện chính sách, các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện.

7. Tổ chức bộ máy, tuyển dụng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên, thành lập và giải thể các tổ chức trực thuộc Học viện theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai, trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học, công nghệ và hoạt động tài chính.

9. Thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan quản lý trực tiếp và các cơ quan cấp trên về việc hoạt động của Học viện theo quy định.

10. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo sự phân công, phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức Học viện

Cơ cấu tổ chức của Học viện bao gồm:

1. Hội đồng Học viện;
2. Giám đốc và các Phó Giám đốc;
3. Hội đồng khoa học và đào tạo, các Hội đồng tư vấn;
4. Các phòng, ban chức năng;
5. Các khoa, bộ môn trực thuộc Học viện, trung tâm, thư viện;
6. Các bộ môn trực thuộc khoa;
7. Ký túc xá và các bộ phận phục vụ;
8. Các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở phục vụ đào tạo;
9. Các tổ chức khác (nếu có);
10. Tổ chức Đảng và các đoàn thể.

Điều 7. Hội đồng Học viện

Hội đồng Học viện là cơ quan quản trị của Học viện, có nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng Học viện quyết nghị các chủ trương, chính sách cơ bản, quan trọng và giám sát việc sử dụng các nguồn lực của Học viện để thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Học viện theo Điều lệ của trường đại học.

1. Hội đồng Học viện có các nhiệm vụ sau:

a) Quyết nghị về mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển của Học viện bao gồm dự án quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn phù hợp với quy hoạch mạng lưới các trường đại học, học viện trong nước.

b) Quyết nghị về dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế trước khi Giám đốc Học viện trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Quyết nghị chủ trương chi tiêu, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị từ nguồn vốn của Học viện.

d) Giám sát thực hiện “Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của Học viện” do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành và các quyết nghị của Hội đồng Học viện, báo cáo cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Các cuộc họp của Hội đồng Học viện được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị khi có quá nửa số thành viên Hội đồng nhất trí.

3. Giám đốc Học viện có trách nhiệm thực hiện quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng Học viện về những nội dung được quy định tại mục 1 của điều này. Khi Giám đốc Học viện không nhất trí với quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng, phải kịp thời báo cáo xin ý kiến cơ quan chủ quản.

4. Hội đồng Học viện có các thành viên gồm: Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Học viện, đại diện các giảng viên, cán bộ quản lý, giáo dục có uy tín trong và ngoài Học viện, các tổ chức chính trị - xã hội trong Học viện. Chủ tịch Hội đồng là chuyên trách hoặc bán chuyên trách do các thành viên của Hội đồng Học viện bầu theo nguyên tắc đa số.

5. Hội đồng Học viện do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, tổng số thành viên Hội đồng Học viện là một số lẻ từ 15 đến 31 thành viên.

Điều 8. Giám đốc Học viện

1. Giám đốc Học viện là người đại diện theo pháp luật của Học viện; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Học viện theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức hoạt động của Học viện.

2. Giám đốc Học viện có các tiêu chuẩn

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín trong giới khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý điều hành và đã có ít nhất 5 năm tham gia giảng dạy và quản lý giáo dục đại học.

b) Có học vị từ tiến sỹ trở lên.

c) Có sức khỏe tốt, còn trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Nguyên tắc bổ nhiệm

a) Giám đốc Học viện được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ có thời hạn là 5 năm, không giữ chức vụ quá 10 năm.

b) Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Học viện.

c) Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Học viện thực hiện theo quy định của pháp luật, của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Trong trường hợp cần thiết, Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố có thể tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm đối với Giám đốc Học viện.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Học viện

1. Về tổ chức và nhân sự

a) Quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập và giải thể, tách nhập, đổi tên các tổ chức của Học viện được quy định tại Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 6 của Quy chế này.

b) Ban hành và bãi bỏ các Quy chế, nội quy, quy định trong nội bộ Học viện nhằm đảm bảo việc điều hành, kiểm tra và giám sát mọi hoạt động của Học viện theo đúng các quy định hiện hành.

c) Quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh Trưởng, Phó các đơn vị quy định tại các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 6 của Quy chế này.

d) Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, tổ chức việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giảng viên, viên chức, nhân viên; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và tạo điều kiện cho giảng viên, viên chức, nhân viên và người học tham gia các sinh hoạt đoàn thể và hoạt động xã hội.

đ) Tổ chức tuyển dụng viên chức, quyết định việc tiếp nhận, chuyển ngạch theo thẩm quyền; tổ chức thi nâng ngạch và bổ nhiệm vào ngạch cho viên chức thực hiện theo quy định pháp luật, phù hợp với cơ cấu cán bộ, nhân viên của Học viện và tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức ngành giáo dục; quyết định việc tuyển dụng, cho thôi việc, chuyển chuyển công tác công chức, viên chức, ký hợp đồng lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật; quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

- e) Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong các hoạt động của Học viện.
- g) Bảo đảm quyền lợi người học theo quy định của pháp luật.
- h) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về các mặt hoạt động Học viện theo quy định hiện hành.
- i) Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.
- k) Đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn trong Học viện.
- l) Tham gia Hội đồng Học viện cùng khối ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Về hoạt động đào tạo

- a) Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Quy chế này.
- b) Xây dựng, phát triển và công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của Học viện, công khai việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ của Học viện.

3. Về hoạt động khoa học và công nghệ

- a) Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.
- b) Tổ chức thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ, các đề tài hợp tác quốc tế, các dự án phát triển cấp Nhà nước.
- c) Tham gia quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ, các đề tài hợp tác quốc tế, các dự án phát triển cấp Bộ, ngành, Thành phố.
- d) Xét duyệt quản lý và nghiệm thu các đề tài khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ, các đề tài hợp tác quốc tế, các dự án phát triển cấp Học viện.
- đ) Xây dựng, tổ chức, quản lý các nguồn thông tin khoa học và công nghệ và các dịch vụ khoa học và công nghệ.

4. Về tài chính, tài sản và đầu tư

- a) Giám đốc là chủ tài khoản của Học viện, chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý tài chính và tài sản của Học viện.
- b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý tài chính, tài sản lao động, tiền lương, tiền công, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, các chế độ chính sách tài chính đối với giảng viên, cán bộ, viên chức và người học của Học viện.

c) Quyết định mức chi quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, tùy theo nội dung và hiệu quả công việc.

d) Quyết định đầu tư và quản lý các dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng do Chính phủ ban hành.

đ) Căn cứ vào quy hoạch hoặc kế hoạch phát triển Học viện đã được Thành phố phê duyệt, Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm quyết định đầu tư và phê duyệt các dự án, thủ tục xây dựng cơ bản, mua sắm, thanh lý tài sản từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động của Học viện, từ nguồn vốn thu từ các hoạt động sự nghiệp có thu và từ các nguồn thu khác.

e) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đầu tư, mua sắm, Học viện được phép huy động các nguồn tài chính khác như vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, vốn góp của các tổ chức.

g) Thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật; công bố công khai và minh bạch về thu chi tài chính hàng năm trong Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm, trong báo cáo và trên trang thông tin điện tử của Học viện.

h) Chấp hành các quy định về kiểm toán.

i) Giám đốc Học viện có trách nhiệm thực hiện các quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng Học viện; cam kết thực hiện mục tiêu hàng năm, báo cáo định kỳ với Hội đồng Học viện và giải trình trước Hội đồng Học viện khi có yêu cầu.

5. Về quan hệ quốc tế

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quan hệ quốc tế theo quy định hiện hành. Giám đốc có quyền ký các văn bản hợp tác với các trường đại học, học viện, các tổ chức nghiên cứu và đào tạo trong nước, ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định cử cán bộ từ Trưởng phòng, khoa trở xuống đi công tác ở nước ngoài trên cơ sở những quy định của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và các đoàn khách quốc tế trong phạm vi hoạt động đối ngoại của Học viện theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản về công tác quan hệ quốc tế của Học viện.

Điều 10. Phó Giám đốc Học viện

1. Giúp việc cho Giám đốc Học viện có các Phó Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện phải có học vị từ tiến sĩ trở lên, trường hợp đặt biệt có thể xem xét bổ nhiệm Phó

Giám đốc Học viện đối với những người có bằng thạc sĩ, nhưng không giao phụ trách hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ, có sức khỏe tốt và còn trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Giám đốc theo quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Phó Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn

a) Giúp Giám đốc Học viện trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Học viện; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc Học viện và giải quyết các công việc do Giám đốc Học viện giao.

b) Khi giải quyết công việc được Giám đốc Học viện giao, Phó Giám đốc Học viện thay mặt Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện và trước pháp luật về kết quả công việc được giao.

3. Thời hạn giữ chức vụ của Phó Giám đốc Học viện theo nhiệm kỳ là 5 năm, có thể bổ nhiệm lại nhưng không giữ chức vụ quá 10 năm.

4. Hàng năm, Hội đồng Học viện thực hiện đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của Phó Giám đốc Học viện. Nếu mức độ hoàn thành nhiệm vụ là yếu kém và không có khả năng khắc phục, Hội đồng Học viện có quyền yêu cầu Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố miễn nhiệm Phó Giám đốc Học viện.

5. Trường hợp cần thiết, Hội đồng Học viện, Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố có thể tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm đối với Phó Giám đốc Học viện giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất.

Điều 11. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Giám đốc Học viện, nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học và đào tạo theo nhiệm kỳ của Giám đốc Học viện, Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo là Giám đốc Học viện. Hội đồng khoa học và công nghệ có số thành viên là số lẻ từ 11 đến 25 thành viên, gồm: Giám đốc Học viện, một số Phó Giám đốc Học viện, các Trưởng khoa, một số Giám đốc trung tâm, Trưởng phòng, một số giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên, cán bộ hoạt động khoa học công nghệ của Học viện; một số nhà khoa học, giáo dục, quản lý giáo dục và đại diện một số tổ chức kinh tế - xã hội ngoài Học viện quan tâm và am hiểu về giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học có nhiệm vụ:

- a) Xác định mục tiêu, chương trình đào tạo; thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của Học viện;
- b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động;
- c) Xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo;
- d) Định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ;
- đ) Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Học viện.

2. Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên thư viện trình Hội đồng Học viện.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên ít nhất 07 ngày; cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% số thành viên của Hội đồng khoa học và đào tạo biểu quyết tán thành; biên bản của cuộc họp phải được trình lên Hội đồng Học viện chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày họp.

Điều 12. Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tư vấn cho Hội đồng Học viện và Giám đốc Học viện về các vấn đề có liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, nhằm gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học, bảo đảm Học viện hoàn thành nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố giao, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Hội đồng tư vấn làm việc không hưởng lương.

2. Hội đồng tư vấn bao gồm từ 7 đến 15 thành viên ở ngoài Học viện, là những người có đóng góp tích cực cho Học viện, đặc biệt là những người hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học, xã hội và chính trị có liên quan đến các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế của Học viện.

3. Giám đốc quyết định thành lập Hội đồng tư vấn trên cơ sở đề nghị của Hội đồng khoa học và đào tạo.

4. Tùy theo yêu cầu công việc, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Học viện, có thể mời tất cả hoặc một số thành viên của Hội đồng tư vấn để tư vấn trực tiếp tại các cuộc họp hoặc tư vấn bằng văn bản.

Điều 13. Các phòng, ban chức năng

1. Chức năng, nhiệm vụ

Các phòng, ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Giám đốc trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc giao.

2. Trưởng, Phó Trưởng các phòng, ban

a) Trưởng các phòng, ban là người đứng đầu các phòng, ban do Giám đốc bổ nhiệm. Giúp việc cho Trưởng phòng, ban có các Phó Trưởng phòng, ban do Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng phòng, ban.

b) Thời hạn giữ chức vụ của Trưởng, Phó Trưởng phòng, ban theo nhiệm kỳ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Tiêu chuẩn bổ nhiệm Trưởng, Phó Trưởng phòng, ban theo quy định của pháp luật.

c) Hàng năm, Giám đốc Học viện đánh giá các Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, ban về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện có thể lấy phiếu tín nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, ban. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, ban không hoàn thành nhiệm vụ phải được thay thế kịp thời.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng các phòng, ban

a) Trách nhiệm

- Tham mưu và giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các mảng công tác được giao; chuẩn bị các phương án, kế hoạch, dự thảo các quyết định của Giám đốc Học viện trong phạm vi chức năng.

- Là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thực hiện những ý kiến chỉ đạo công tác của Giám đốc Học viện và giải quyết những công việc hàng ngày thuộc phạm vi quản lý của phòng, ban.

- Báo kết quả công tác của đơn vị cho Giám đốc Học viện theo định kỳ.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra cán bộ, viên chức trong đơn vị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhận xét, đánh giá các cán bộ và viên chức thuộc quyền.

- Đề xuất việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý để cấp trên xem xét và quyết định.

b) Quyền hạn

- Được phân cấp ký các giấy tờ cho cán bộ, viên chức và học viên (theo quy định về ký tên và đóng dấu do Giám đốc ban hành).

- Được thừa lệnh Giám đốc Học viện để làm việc với các đơn vị nhằm giải quyết một số công việc thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Đề nghị tuyển chọn, cho thôi việc, chuyển chuyển công tác, nâng bậc lương của cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý.

Điều 14. Các khoa và bộ môn trực thuộc Học viện

1. Khoa và các bộ môn trực thuộc Học viện là đơn vị quản lý hành chính cơ sở của Học viện, có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các phòng, ban chức năng thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy, học tập và tổ chức quá trình đào tạo một hoặc một số ngành; tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Học viện.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ; triển khai thực hiện các dự án hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức khoa học công nghệ, các doanh nghiệp; gắn hoạt động đào tạo với nghiên cứu khoa học, phát triển kinh tế xã hội.

c) Xây dựng quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên. Quản lý, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và nhân viên thuộc khoa. Quản lý người học theo quy định của Học viện.

d) Quản lý chất lượng, nội dung, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học; tổ chức biên soạn giáo trình; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập.

đ) Đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển, quản lý, bảo trì cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

2. Đứng đầu các khoa là Trưởng khoa, đứng đầu các Bộ môn là Trưởng bộ môn do Giám đốc Học viện bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc cho Trưởng khoa có các Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn do Giám đốc Học viện bổ nhiệm, miễn nhiệm

theo đề nghị của Trưởng khoa. Thời gian giữ chức vụ của Trưởng khoa, và Phó Trưởng khoa theo nhiệm kỳ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa được chọn trong số các giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý. Trưởng khoa phải có bằng tiến sỹ, Phó Trưởng khoa phải có bằng thạc sỹ trở lên. Riêng Phó Trưởng khoa phụ trách đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ phải có bằng tiến sỹ.

4. Trong mỗi khoa có Hội đồng khoa học và đào tạo của khoa. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng khoa học và đào tạo của khoa do Giám đốc Học viện quy định.

Điều 15. Bộ môn thuộc khoa

1. Mỗi khoa có thể có một số bộ môn. Bộ môn là đơn vị cơ sở về đào tạo, nghiên cứu khoa học của Học viện, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

2. Bộ môn có các nhiệm vụ

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập một số môn học trong chương trình kế hoạch giảng dạy chung của Học viện, của khoa. Có nhiệm vụ cải tiến phương pháp giảng dạy, tổ chức các hoạt động học thuật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến chuyên ngành đào tạo và môn học được khoa và Học viện giao. Việc biên soạn giáo trình tuân thủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

c) Tiến hành nghiên cứu khoa học theo kế hoạch và chiến lược phát triển Học viện, chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học công nghệ, nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Học viện.

d) Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thuộc chuyên ngành.

đ) Quản lý nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị của bộ môn.

Điều 16. Trung tâm

1. Học viện có một số trung tâm để nghiên cứu khoa học, đào tạo, phục vụ đào tạo, làm dịch vụ khoa học trực thuộc Học viện và hoạt động theo quy định của pháp luật. Quy chế hoạt động của trung tâm do Giám đốc Học viện ban hành.

2. Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Học viện bổ nhiệm, là người đứng đầu Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện về các mặt hoạt động của trung tâm.

Điều 17. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Học viện hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo hướng dẫn của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Thành ủy hoặc Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố.

2. Các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong Học viện hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức, có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục, phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội trong Học viện.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 18. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

1. Học viện đào tạo cấp đại học, trung cấp và các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ dưới hình thức chính quy, ngoài chính quy, liên kết, hợp tác quốc tế theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Học viện tổ chức đào tạo sau Đại học.

3. Ngoài các ngành học hiện có, Học viện có kế hoạch mở rộng các ngành đào tạo phù hợp với đặc điểm Học viện và đáp ứng yêu cầu của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố và nhu cầu của xã hội.

4. Chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành đào tạo của Học viện được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các chương trình hợp tác quốc tế.

5. Học viện thực hiện tuyển sinh, quản lý quá trình đào tạo, kiểm tra thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng, chứng chỉ theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

6. Văn bằng

a) Học viện cấp văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống văn bằng chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

b) Đối với chương trình hợp tác giáo dục và đào tạo (trong nước và nước ngoài), việc cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện theo thỏa thuận và phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 19. Hoạt động khoa học và công nghệ

1. Học viện thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, các dịch vụ tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực ngành nghề đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Học viện thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển theo quy định. Học viện tổ chức quản lý hệ thống thông tin tư liệu, phát hành tập san, tạp chí và các ấn phẩm khoa học, giáo trình, tài liệu phục vụ cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ theo các quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 20. Hợp tác quốc tế

1. Học viện thiết lập và phát triển các quan hệ hợp tác quốc tế nhằm mục tiêu tiếp cận nhanh với các tiêu chuẩn chất lượng đào tạo quốc tế, đảm bảo sự phát triển của đội ngũ cán bộ, giảng viên và các loại hình và bậc đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc tế, hợp tác quốc tế phải phù hợp với pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Điều ước Quốc tế mà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Học viện thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác quốc tế được mời các giáo sư, các nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cử cán bộ, giảng viên và người học tham quan, giảng dạy, học tập ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Chương V

CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI HỌC

Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ, viên chức

Cán bộ, viên chức của Học viện bao gồm: Giảng viên, nghiên cứu viên và cán bộ, viên chức thuộc các ngành khác.

Cán bộ, viên chức Học viện ngoài những quyền lợi và nghĩa vụ được quy định của pháp luật còn có những trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của Học viện.

2. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công tác khác được Học viện và đơn vị quản lý trực tiếp giao. Có nếp sống lành mạnh, không quan liêu, cửa quyền, hách dịch. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Tham gia xây dựng đơn vị vững mạnh, tham gia các hoạt động văn hoá, chính trị - xã hội do Học viện và đơn vị tổ chức.

4. Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công tác; chấp hành sự điều động, phân công công tác của cấp trên; có ý thức tiết kiệm và bảo vệ của công.

5. Cán bộ viên chức được giao quản lý trực tiếp các thiết bị, tài sản của Học viện phải bồi thường một phần hay toàn bộ theo giá thị trường nếu làm hư hỏng hay làm mất các thiết bị, tài sản đó; trong trường hợp bất khả kháng thì không phải bồi thường.

6. Tham gia góp ý kiến vào việc giải quyết những vấn đề quan trọng của Học viện, những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

7. Tham gia công tác quản lý Học viện, tham gia công tác Đảng, đoàn thể khi được tin nhiệm.

8. Được hưởng lương, phụ cấp và các quyền lợi theo quy định của Nhà nước và quy định của Học viện; được xét tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và các phần thưởng cao quý khác; được tạo các điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 22. Trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên

Giảng viên của Học viện ngoài những trách nhiệm và quyền hạn chung đối với cán bộ, viên chức quy định tại Điều 19 Quy chế này; các quy định trong Luật Giáo dục đại học; Điều lệ trường đại học, còn có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện các khâu giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo Quy chế giảng dạy của Học viện.

b) Không ngừng tự bồi dưỡng về phẩm chất, đạo đức, chính trị, chuyên môn - nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo; tham gia và chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ và các hoạt động khoa học công nghệ khác.

c) Hướng dẫn, giúp đỡ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống.

2. Quyền hạn

a) Được đảm bảo về mặt tổ chức và vật chất kỹ thuật cho các hoạt động nghề nghiệp; được sử dụng các dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và dịch vụ công cộng của Học viện.

b) Được quyền lựa chọn tài liệu tham khảo, phương pháp và phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, bảo đảm nội dung, chương trình đã được phê duyệt, chất lượng và hiệu quả của hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ.

c) Được ký hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học công nghệ với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, cơ sở sản xuất và các tổ chức kinh tế khác với điều kiện đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và được sự đồng ý của Giám đốc Học viện.

d) Được đăng ký xét công nhận, được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư theo quy định của Nhà nước; được Nhà nước xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

đ) Được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

e) Được tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước theo quy định.

Điều 23. Thỉnh giảng

1. Theo đề nghị của các đơn vị, Học viện mời những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia giảng dạy theo chế độ thỉnh giảng. Quy trình mời và quản lý giảng viên thỉnh giảng thực hiện theo Quy chế giảng dạy của Học viện.

2. Người được mời thỉnh giảng phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ nơi mình công tác.

Điều 24. Người học

1. Học viên chương trình đại học và trung cấp (chính quy và vừa làm, vừa học).

2. Học viên chương trình cao học và tiến sỹ.
3. Học viên các chương trình bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn.

Điều 25. Quyền của người học

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc học tập.
2. Được sử dụng trang thiết bị, các phương tiện phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao của Học viện theo quy định của Học viện.
3. Được tham gia nghiên cứu khoa học và rèn luyện theo chương trình của Học viện.
4. Được tham gia hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật.
5. Được hưởng chính sách chế độ của Học viện về miễn giảm học phí, về học bổng, khen thưởng.
6. Được tiếp tục học các trình độ cao hơn.

Điều 26. Nhiệm vụ của người học.

1. Học tập rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Học viện.
2. Tuân thủ pháp luật, các quy chế của Học viện.
3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực.
4. Đóng học phí theo quy định.
5. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Học viện.
6. Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Học viện.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 27. Quản lý và sử dụng tài sản.

1. Tài sản của Học viện bao gồm đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động khoa học công nghệ, các trang thiết bị và những tài sản khác được giao cho Học viện quản lý và sử dụng hoặc do Học viện đầu tư mua sắm, xây dựng từ các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, sản xuất, dịch vụ, hoặc được biếu, tặng, cho, tài trợ.

2. Tài sản của Học viện thuộc sở hữu Nhà nước, được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản hàng năm, Học viện có kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý từ nguồn thu để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất. Việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học phải tuân thủ các quy định của Nhà nước.

4. Hàng năm, Học viện tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

Điều 28. Các nguồn tài chính

1. Ngân sách Nhà nước

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên của Học viện được ngân sách Nhà nước bảo đảm hoàn toàn.

b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, ngành, Thành phố; chương trình mục tiêu quốc gia; các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thanh toán cho Học viện theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước.

c) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo dự án và kế hoạch hàng năm; vốn đối ứng do các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu sự nghiệp

a) Thu học phí, lệ phí từ người học theo quy định của Nhà nước.

b) Thu từ các hoạt động hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

c) Thu từ hoạt động sản xuất, dịch vụ.

d) Các nguồn thu sự nghiệp khác; lãi tiền gửi ngân hàng, tiền thanh lý, khấu hao tài sản mua sắm từ nguồn thu quy định tại khoản này.

3. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật bao gồm:

a) Tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Vốn góp của các tổ chức để đầu tư, mở rộng và phát triển Học viện.

c) Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 29. Nội dung chi của Học viện

1. Chi thường xuyên cho hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, chi phục vụ các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Học viện.

2. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, ngành, Thành phố: chương trình mục tiêu quốc gia, chi thực hiện đơn đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát); chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài; chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao.

4. Chi đầu tư phát triển gồm: chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước.

5. Các khoản chi khác.

Điều 30. Quản lý tài chính

1. Học viện được áp dụng chế độ tài chính theo các quy định của Nhà nước về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm để thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương VII

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 31. Công tác thanh tra và kiểm tra

Học viện thực hiện việc tự thanh tra, kiểm tra trong nội bộ, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện Quy chế này, quy chế dân chủ cơ sở, quy trình tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo, về quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Học viện chịu sự thanh tra và kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân cán bộ, viên chức, sinh viên, học viên của Học viện Cán bộ Thành phố có nhiều thành tích trong hoạt động học tập, giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học, công tác chính trị - xã hội, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Xử lý vi phạm

Cán bộ, viên chức, học viên có những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VIII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 33. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện phải được xem xét và quyết định của Hội đồng Học viện sau khi tham khảo ý kiến của toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động của Học viện.

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Học viện chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có những quy định pháp luật mới khác với nội dung của Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc Học viện có quyền kiến nghị Hội đồng Học viện xem xét bổ sung hoặc sửa đổi để Quy chế phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn của Học viện và sát với thực tế của Học viện trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giám đốc Học viện quy định chi tiết việc thực hiện quy chế này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ